

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Phương Ch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị N
2. Bà Nguyễn Ngọc Nh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân T tham gia phiên toà: ông Nguyễn Huỳnh Chánh T- Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Kim T, sinh năm: 1993 (*có mặt*)

Địa chỉ: tổ 17, khóm Long T 1, phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Minh Qu, sinh năm: 1992 (*vắng mặt không lý do*)

Địa chỉ: ấp H Tân, xã Bắc H, huyện Tân T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn - bà Hà Kim T trình bày: Bà và ông Phạm Minh Qu chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang vào ngày 14/9/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Bà và ông Qu đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay,

không còn liên lạc với nhau. Nay bà xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Qu.

- Về con chung: Bà và ông Qu có một con chung tên Phạm Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/8/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Phạm Minh Qu vắng mặt không lý do. Ông Qu không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày như đã nêu trên, bị đơn vắng mặt không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn: chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về việc ly hôn giữa nguyên đơn Hà Kim T với bị đơn Phạm Minh Qu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn Phạm Minh Qu vắng mặt không lý do mặc dù ông Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Ông Qu đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Qu vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ông Qu cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Qu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà T và ông Qu chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T thì trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung. Tại phiên tòa, bà T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Qu ghen tuông vô

có, ông Qu không lo lắng cho gia đình, không phụ giúp bà chăm sóc con nên vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi vã nhau. Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà T và ông Qu đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, bà T và ông Qu mỗi người có cuộc sống riêng, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau. Ông Qu không có thiện chí và giải pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông Qu đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng ông Qu đã vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Ngoài ra, theo biên bản xác minh ngày 17/02/2023 của Tòa án, bà Lê Thị Kiệp là mẹ ruột ông Qu cũng trình bày vợ chồng bà T - ông Qu do nghi ngờ ghen tuông nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn từ khoảng năm 2020. Sau khi cưới thì ông Qu sống bên gia đình của bà T ở thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang. Đến khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì ông Qu về xã Bắc H, huyện Tân T sinh sống, còn bà T vẫn sinh sống bên nhà cha mẹ ruột của bà T. Tại phiên tòa, bà T không đồng ý đoàn tụ gia đình mà kiên quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà T và ông Qu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà T được ly hôn với ông Qu.

Về con chung: Bà T và ông Qu có một con chung tên Phạm Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/8/2015. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng từ bé cho đến nay. Theo nguyện vọng của cháu Tr thì cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Ông Qu không cung cấp ý kiến tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Qu không cung cấp ý kiến tranh chấp về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Qu không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Kim T.

Bà Hà Kim T được ly hôn với ông Phạm Minh Qu.

Về con chung: Bà Hà Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/8/2015.

Ông Phạm Minh Qu không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Qu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về án phí: Bà Hà Kim T có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0004375 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang án phí, bà T không phải nộp thêm. Ông Phạm Minh Qu không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long An;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Phương Ch

